

Kết quả Bộ chỉ số 766 tháng 08/2025 - phường Kiến An

UBND phường Kiến An tháng 08/2025

- Tổng điểm: 90.95
- Công khai minh bạch: 18
- Tiến độ giải quyết: 19.57
- Dịch vụ công trực tuyến: 10
- Thanh toán trực tuyến: 6.63
- Mức độ hài lòng: 18
- Số hóa hồ sơ: 18.75

STT	Xã	Điểm
1	UBND xã Hồng Châu	95.94
2	UBND xã Hợp Tiến	95.83
3	UBND xã Khúc Thừa Dụ	95.82
4	UBND xã An Quang	95.8
5	UBND phường Trần Nhân Tông	95.8
6	UBND phường Đồ Sơn	95.76
7	UBND xã Quyết Thắng	95.74
8	UBND xã Vĩnh Thịnh	95.74
9	UBND phường Trần Hưng Đạo	95.73
10	UBND xã Tứ Kỳ	95.71
11	UBND xã Hà Bắc	95.71
12	UBND xã Thái Tân	95.7
13	UBND xã Nghi Dương	95.66
14	UBND xã Tân Minh	95.65
15	UBND phường Nam Đồng	95.63
16	UBND xã Ninh Giang	95.6
17	UBND xã Tân An	95.58
18	UBND xã Hà Nam	95.58
19	UBND xã Hải Hưng	95.57
20	UBND xã Nam Thanh Miện	95.57
21	UBND xã Nam Sách	95.56
22	UBND xã Vĩnh Bảo	95.53
23	UBND phường Nhị Chiểu	95.52
24	UBND xã Trần Phú	95.52
25	UBND phường Việt Hòa	95.51
26	UBND phường Bắc An Phụ	95.5
27	UBND xã Cẩm Giang	95.49
28	UBND phường Trần Liễu	95.49

29	UBND xã Vĩnh Thuận	95.48
30	UBND xã Đường An	95.47
31	UBND xã Tiên Lãng	95.46
32	UBND xã Bắc Thanh Miện	95.45
33	UBND xã Vĩnh Hòa	95.43
34	UBND xã Thanh Miện	95.43
35	UBND phường Ái Quốc	95.41
36	UBND phường Lê Đại Hành	95.4
37	UBND xã Tân Kỳ	95.38
38	UBND xã Chí Minh	95.38
39	UBND phường Chu Văn An	95.38
40	UBND phường Lê Thanh Nghị	95.38
41	UBND xã Vĩnh Lại	95.37
42	UBND phường Nguyễn Trãi	95.34
43	UBND xã Trường Tân	95.31
44	UBND xã Tuệ Tĩnh	95.3
45	UBND xã An Phú	95.26
46	UBND xã Hà Đông	95.25
47	UBND xã Kiến Minh	95.25
48	UBND xã Bình Giang	95.23
49	UBND phường Hải Dương	95.23
50	UBND xã Thanh Hà	95.22
51	UBND phường Hòa Bình	95.21
52	UBND xã Đại Sơn	95.2
53	UBND xã Phú Thái	95.19
54	UBND xã Thượng Hồng	95.18
55	UBND Đặc khu Cát Hải	95.12
56	UBND xã An Lão	95.11
57	UBND phường Thành Đông	95.09
58	UBND xã Yết Kiêu	95.09
59	UBND phường Lê Ích Mộc	95.09
60	UBND xã Kiến Hưng	95.06
61	UBND xã An Thành	95.06
62	UBND xã Kiến Thụy	95.06
63	UBND phường Hồng Bàng	95.05
64	UBND xã Nguyễn Lương Bằng	95.02
65	UBND phường Dương Kinh	94.97
66	UBND xã Mao Điền	94.91

67	UBND xã Lạc Phượng	94.89
68	UBND xã Nguyễn Bình Khiêm	94.83
69	UBND phường Tứ Minh	94.8
70	UBND xã Kẽ Sắt	94.8
71	UBND phường Hưng Đạo	94.79
72	UBND phường Nam Triệu	94.77
73	UBND phường Phù Liễn	94.45
74	UBND phường Gia Viên	94.14
75	UBND phường Thủy Nguyên	94.09
76	UBND xã Chấn Hưng	93.97
77	UBND xã Vĩnh Hải	93.8
78	UBND xã Cẩm Giàng	93.39
79	UBND phường Chí Linh	93.29
80	UBND xã An Hưng	93.27
81	UBND phường Thạch Khôi	93.12
82	UBND xã Gia Lộc	93.04
83	UBND xã Nguyên Giáp	92.98
84	UBND phường Tân Hưng	92.82
85	UBND xã Tiên Minh	92.7
86	UBND xã An Trường	92.57
87	UBND phường Nguyễn Đại Nãng	92.43
88	UBND xã An Khánh	92.4
89	UBND xã Gia Phúc	92.29
90	UBND xã Lai Khê	92.16
91	UBND xã Nam An Phụ	92.14
92	UBND phường Phạm Sư Mạnh	92.03
93	UBND phường Ngô Quyền	91.94
94	UBND xã Hà Tây	91.75
95	UBND xã Kim Thành	91.49
96	UBND phường Lê Chân	91.23
97	UBND phường Kiến An	90.95
98	UBND phường Thiên Hương	90.87
99	UBND phường Bạch Đằng	90.66
100	UBND phường An Biên	90.61
101	UBND xã Kiến Hải	90.59
102	UBND phường Kinh Môn	90.41
103	UBND phường Hồng An	90.14
104	UBND xã Việt Khê	90.01

105	UBND phường An Phong	89.69
106	UBND phường An Dương	89.59
107	UBND phường An Hải	89.58
108	UBND phường Lưu Kiếm	89.52
109	UBND phường Hải An	89.35
110	UBND phường Đông Hải	88.9
111	UBND phường Nam Đồ Sơn	88.02
112	UBND Đặc khu Bạch Long Vĩ	87.23
113	UBND xã Vĩnh Am	85.79
114	UBND xã Hùng Thắng	84.46